

Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt
0907/2026/BG-TV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 09 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

**Kính gửi: + CÁC HÃNG SẢN XUẤT NHÀ CUNG CẤP TẠI VIỆT NAM
+ CÁC QUÝ CÔNG TY CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ (Ban QLDA) đang triển khai lập dự toán gói thầu số 04: Thẩm định giá thiết bị dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Tâm thần - Da liễu Hậu Giang, làm cơ sở xây dựng giá dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu, thực hiện hợp đồng tư vấn thẩm định giá giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ và Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt.

Công ty TNHH Thẩm định giá Tín Việt mời các đơn vị/công ty/doanh nghiệp quan tâm tham gia mời báo giá chi tiết nội dung như sau:

- + Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ;
- + Thông tin sản phẩm: Thiết bị dự án: Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Tâm thần - Da liễu Hậu Giang. *(Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm công văn)*;
- + Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Thành phố Cần Thơ;
- + Yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Các thiết bị được cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bảo quản đảm bảo đúng với yêu cầu hồ sơ của Chủ đầu tư, hợp đồng ký kết giữa hai bên và các yêu cầu quy định của pháp luật; quá trình vận chuyển đảm bảo an toàn cho thiết bị không bị trầy xước, móp méo...;
- + Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III - Quý IV năm 2026;
- + Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng, thanh toán theo quy định hiện hành;
- + Đơn giá đã bao gồm: Chi phí thiết bị, chi phí nhập khẩu, thuế GTGT thuế các loại chi phí vận chuyển, bốc dỡ lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, bảo hành bảo hiểm, kiểm định thiết bị, các loại thuế, theo quy định hiện hành;
- + Thời gian nhận báo giá từ 08h ngày 09/07/2026 đến trước 17h ngày 24/07/2026.
- + Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 24/07/2026.
- + Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Trần Thương Thương – Phone: 0971786208 – Email: thuong.tt@tvac.com.vn/ Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt / 339/26 Lê Văn



Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh

- + Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Công ty TNHH thẩm định giá Tín Việt/ 339/26 Lê Văn Sỹ, phường Nhiêu Lộc, TP. Hồ Chí Minh hoặc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Cần Thơ/ Số 09 đường Nguyễn Thị Sáu, phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ;
 - Nhận qua email: Nhận 01 bản mềm toàn bộ tài liệu cần cung cấp và bản chào giá bằng file .pdf, file word hoặc excel qua địa chỉ thuong.tt@tvac.com.vn.
- + Nội dung yêu cầu báo giá: Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị):
 - Tên hàng hóa, ký mã hiệu/nhãn mác sản phẩm, hãng sản xuất/hãng chủ sở hữu, nước sản xuất, cấu hình, thông số kỹ thuật (bao gồm cả quy cách đóng gói) các vật tư, sinh phẩm, hóa chất mà đơn vị đề xuất cung cấp (kèm theo catalogue, tài liệu kỹ thuật, tài liệu chứng minh các tiêu chuẩn ISO, EC, FDA... của sản phẩm).
 - Số lưu hành, số giấy phép nhập khẩu... (nếu có) của các hàng hóa chào hàng (kèm theo tài liệu công bố, giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu... còn hiệu lực).
 - Phân loại (A, B, C, D) đối với các hàng hóa là trang thiết bị y tế (kèm theo tài liệu phân loại).
 - Giá cụ thể của hàng hóa (chi phí thiết bị, chi phí nhập khẩu, thuế GTGT thuế các loại chi phí vận chuyển, bốc dỡ lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, bảo hành bảo hiểm, kiểm định thiết bị, các loại thuế.... theo quy định hiện hành).
 - Thời gian bảo hành của hàng hóa.
 - Hợp đồng cung cấp loại hàng hóa đơn vị chào trong vòng 12 tháng (nếu có).

Trân trọng cảm ơn mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Công ty.



DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

(Đính kèm công văn số 09/07/2024/BG-TV ngày 09/07/2026)

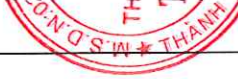
STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
1	<p>Máy xét nghiệm sinh hóa tự động (công suất 270 xét nghiệm sinh hóa/giờ, không bao gồm xét nghiệm điện giải) Model: CA-270 Hãng sản xuất: Furuno Electric Co., Ltd./Nhật Bản Xuất xứ: Nhật Bản</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100% - Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 13485 - Có ủy quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối của nhà sản xuất - Điện nguồn sử dụng: AC 200V đến 230V, 50 Hz/60 Hz - Môi trường hoạt động <ul style="list-style-type: none"> + Nhiệt độ: 15 đến 30°C + Độ ẩm: 45 đến 85% <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Máy tinh (mua trong nước) kèm phần mềm điều khiển: 01 chiếc - Máy in khổ giấy A4 (mua trong nước): 01 chiếc - Khay đựng bệnh phẩm: 01 chiếc - Khay đựng hóa chất: 01 chiếc - Cuvette (nhựa, lắp sẵn): 01 bộ - Bộ hóa chất ban đầu: GOT, GPT, Glucose (xuất xứ Đức) mỗi loại 01 hộp - Calibrator và QC tương ứng với hóa chất ban đầu (xuất xứ Đức): mỗi loại 01 lọ. - Dịch rửa đi kèm theo máy: 01 bộ - Bộ lưu điện 2KVA (mua trong nước): 01 bộ - Bộ lọc nước RO công suất 10L/giờ (mua trong nước): 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ <p>c. Thông số kỹ thuật * <i>Tính năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu máy: hoàn toàn tự động, truy cập ngẫu nhiên - Công suất xét nghiệm: 270 xét nghiệm sinh hóa/giờ - Kiểu đo: Điểm cuối, Điểm cuối 2 điểm, Động học, Động học 2 điểm - Phương pháp phát hiện: Đo trực tiếp độ hấp thụ trong công phản ứng một màu hoặc hai màu <p>- Phương pháp đo: + Xét nghiệm sinh hoá sử dụng phương pháp đo quang</p>	1 cái			

STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
-	<p>MIỄN DỊCH ĐỘ ĐỤC BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐO QUANG (Hóa chất Latex)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng xét nghiệm đồng thời đo được: 50 xét nghiệm - Số phương pháp phân tích có sẵn: 240 phương pháp (mẫu huyết thanh: 60, mẫu huyết tương: 60, mẫu nước tiểu: 60, mẫu khác: 60) - Hệ thống mỡ (sử dụng hóa chất của hãng khác): Có - Lưu trữ kết quả đo: 1.000.000 kết quả - Lưu trữ kết quả QC: 50.000 kết quả <p>* Quản lý mẫu bệnh phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khay bệnh phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Có thể tháo rời + Số vị trí đặt mẫu bệnh phẩm (Có sẵn STAT): 40 vị trí. + Số vị trí đặt calibrator, QC: 10 vị trí 				
-	<ul style="list-style-type: none"> - Kim hút mẫu bệnh phẩm có cảm biến mức chất lỏng, phát hiện cục máu đông, phát hiện va chạm - Máy có chức năng cảnh báo khi xét nghiệm được chọn chế độ hút mẫu với thể tích ít hơn (cờ báo "b") - Khi thể tích mẫu "Low" được chọn với chế độ mẫu ít) hoặc với thể tích nhiều hơn (cờ báo "#") - Khi thể tích mẫu "High" được chọn với chế độ mẫu cao) - Loại mẫu: huyết thanh, huyết tương, nước tiểu - Thẻ tích mẫu bệnh phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Thẻ tích hút mẫu tối thiểu: 1.5 µl (bước chỉnh mức 0.1 µl) + Thẻ tích hút mẫu tối đa: 35 µl (bước chỉnh mức 0.1 µl) - Có vị trí dành cho mẫu cấp cứu 				
-	<p>* Quản lý hóa chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khay đựng hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + Có thể tháo rời. + Số vị trí đặt hóa chất: 50 vị trí (25 vị trí cho lọ hóa chất 70ml, 25 vị trí cho lọ hóa chất 20ml) + Làm mát hóa chất: bằng Peltier (8 - 15 độ C) - Khả năng tinh toán thể tích hóa chất còn lại: Có - Kim hút hóa chất có cảm biến mức chất lỏng và phát hiện va chạm - Thẻ tích hóa chất: <ul style="list-style-type: none"> + R1: 20 µl đến 250 µl (bước chỉnh 1 µl) + R2: 20 µl đến 180 µl (bước chỉnh 1 µl) 				
-	<p>* Quản lý buồng phản ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuvettes: <ul style="list-style-type: none"> + Số cuvette: 72 + Loại: Nhựa 				

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
2	<p>CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thể tích phản ứng tối thiểu: 100 µl + Thể tích phản ứng tối đa: 350 µl + Quang lộ: 5 mm - Thời gian ủ: 10 phút (R1: 5 phút, R2: 5 phút đối với xét nghiệm 2 hoá chất) - Nhiệt độ phản ứng: 37°C ± 0.1°C - Hệ thống khuấy: Loại khuấy xoay với 5 tốc độ - Hệ thống rửa tự động: phương pháp làm sạch hiệu quả giảm thiểu nhiễm chéo và lây nhiễm - Hệ thống phân ứng: gia nhiệt trực tiếp <p>* Hệ thống quang học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bước sóng: 12 bước sóng: 340, 380, 415, 450, 510, 546, 570, 600, 660, 700, 750 và 800 nm. - Nguồn sáng: Bóng Halogen Tungsten - Lựa chọn bước sóng: Phương pháp cách từ - Tiêu thụ nước: 5L/giờ. <p>Máy phân tích huyết học tự động Model: MEK-1302 Hãng sản xuất: Nihon Kohden Tomioka Corporation Xuất xứ: Nhật Bản</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100% - Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 13485:2016 - Nguồn cung cấp: 100 – 240V ± 10% AC, 50/60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ: 15 - 30°C + Độ ẩm: 30 - 85% <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 máy - Máy in (mua trong nước): 01 cái - Bộ hóa chất ban đầu: 01 bộ + Isotonac 3 (18L): 01 can + Hemolynac 310 (250ml): 01 can + Cleanac 710 (2L): 01 can + Cleanac 3 (5L): 01 can <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ</p> <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số đo 	1 cái			

STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIỆM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<p>+ Đo được 24 thông số, bao gồm các thông số: WBC, LY%, MO%, GR%, LY#, MO#, GR#, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, RDW-CV, RDW-SD, PLT, PCT, MPV, PDW, P-LCR, P-LCC, Mentzer Index, RDWI, NLR</p> <p>- Chế độ vận hành: Chế độ đo ống mỡ, ống đóng và chế độ máu mao mạch</p> <p>- Chế độ đo</p> <p>+ Có các chế độ đo: bình thường, tiền pha loãng, lấy máu mao mạch, pha loãng mẫu có nồng độ bạch cầu cao</p> <p>- Phương pháp đo</p> <p>+ WBC, RBC, PLT: Đo trở kháng điện</p> <p>+ HGB: Đo bằng phương pháp so màu</p> <p>+ HCT: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>+ Phân tích các thành phần WBC: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>+ PCT: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>+ RDW: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>+ PDW: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>+ P-LCR: Tính toán từ biểu đồ</p> <p>- Khoảng đo</p> <p>+ WBC: 0 - 2999.0 x 10³/mL</p> <p>+ LY%: 0 - 100%</p> <p>+ MO%: 0 - 100%</p> <p>+ GR%: 0 - 100%</p> <p>+ LY: 0 - 2999.0 x 10²/mL</p> <p>+ MO: 0 - 2999.0 x 10²/mL</p> <p>+ GR: 0 - 2999.0 x 10²/mL</p> <p>+ RBC: 0 - 999 x 10⁴/mL</p> <p>+ HGB: 0 - 29.9 g/dL</p> <p>+ HCT: 0 - 99.9%</p> <p>+ MCV: 20 - 199 fL</p> <p>+ MCH: 10 - 50 pg</p> <p>+ MCHC: 10 - 50g/dL</p> <p>+ RDW-CV: 0 - 50%</p> <p>+ RDW-SD: 0 - 199 fL</p> <p>+ PLT: 0 - 149.0 x 10⁴/mL</p> <p>+ PCT: 0 - 2.99%</p> <p>+ MPV: 0 - 20.0 fL</p> <p>+ PDW: 0 - 50%</p>				

STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<p>+P-LCR: 0 - 100%</p> <p>Độ lặp lại</p> <p>+ WBC: $\leq 2.0\%$ ($WBC \geq 40 \times 10^2/\mu L$)</p> <p>+ RBC: $\leq 1.5\%$ ($RBC \geq 400 \times 10^4/\mu L$)</p> <p>+ HGB: $\leq 1.5\%$</p> <p>+ HCT: $\leq 1.5\%$</p> <p>+ MCV: $\leq 1.0\%$</p> <p>+ MCH: $\leq 2.0\%$</p> <p>+ MCHC: $\leq 2.0\%$</p> <p>+ RDW-CV: $\leq 3.0\%$</p> <p>+ RDW-SD: $\leq 3.0\%$</p> <p>+ PLT: $\leq 4.0\%$ ($\geq 10.0 \times 10^4/\mu L$)</p> <p>+ PCT: $\leq 6.0\%$</p> <p>+ MPV: $\leq 4.0\%$</p> <p>+ PDW: $\leq 10.0\%$</p> <p>+ P-LCR: $\leq 18.0\%$</p> <p>+ LY%: $\leq 5.0\%$ hoặc $SD \leq 1.8$ ($WBC: \geq 40.0 \times 10^2/\mu L$)</p> <p>+ MO%: $\leq 12.0\%$ hoặc $SD \leq 0.6$ ($WBC: \geq 40.0 \times 10^2/\mu L$)</p> <p>+ GR%: $\leq 5.0\%$ ($WBC: \geq 40.0 \times 10^2/\mu L$, GR%: $\geq 30\%$)</p> <p>+ LY: $\leq 8.0\%$ hoặc $SD \leq 1.6$</p> <p>+ MO: $\leq 20.0\%$ hoặc $SD \leq 0.6$</p> <p>+ GR: $\leq 8.0\%$ (GR%: $\geq 12.0 \times 10^2/\mu L$)</p> <p>Hệ số nhiễm chéo</p> <p>+ WBC: $\leq 1.0\%$</p> <p>+ RBC: $\leq 1.0\%$</p> <p>+ HGB: $\leq 1.0\%$</p> <p>+ PLT: $\leq 1.0\%$</p> <p>Công suất</p> <p>+ CBC + 3 thành phần bạch cầu (chế độ ống mờ): xấp xỉ 60 mẫu/giờ</p> <p>- Thể tích mẫu</p> <p>+ Chế độ đo giá trị bình thường và giá trị báo động: 20 μL</p> <p>+ Chế độ pha loãng trước: 10 hoặc 20 μL</p> <p>+ Chế độ máu mao mạch: 10 μL</p> <p>- Hệ thống quản lý hóa chất Celltac α giúp quản lý hóa chất dễ dàng hơn với mã vạch duy nhất được dán nhãn trên mỗi hộp hóa chất.</p>				



STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
3	<p>- QC: Số lượng lot QC được quản lí: 25</p> <p>- Chương trình kiểm tra chất lượng QC: L&J (Levey & Jenning), XB</p> <p>- Kết quả: Kết quả được báo động mức độ nguy hiểm theo màu sắc</p> <p>- Khả năng lưu trữ</p> <p>+ Lưu trữ: 50,000 kết quả</p> <p>Máy đốt điện cao tần</p> <p>- Model: Surtron 300 HP</p> <p>- Hãng sản xuất: LED Spa</p> <p>- Xuất xứ: Ý</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <p>Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng</p> <p>Sản xuất năm 2025 trở về sau</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 1 máy - Tay cắt đốt sử dụng một lần: 05 chiếc - Tay cắt đốt sử dụng nhiều lần: 01 chiếc - Cáp cho điện cực trung tính (Cáp nối bệnh nhân): 01 cái - Bàn tiếp mát bệnh nhân dùng một lần: 05 cái - Điện cực hình lưỡi dao 7cm: 03 chiếc - Điện cực hình lưỡi dao 16cm: 03 chiếc - Điện cực hình đầu kim 7cm: 03 chiếc - Điện cực hình loại bóng 6cm: 03 chiếc - Miếng làm sạch điện cực: 01 miếng - Pedal đạp chân không thấm nước: 02 cái - Dây nguồn chiều dài 5m: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất CUT đơn cực tối đa: 300W-300Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 80% tối đa: 250W-300Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 60% tối đa: 200W-300Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp đơn cực CUT 40% tối đa: 150W-300Ω - Công suất cắt nâng cấp đơn cực ENHANCED tối đa: 200W-500Ω - Công suất cắt cầm máu đơn cực BLEND tối đa: 200W-300Ω - Công suất đốt bề mặt SPEEDY tối đa: 100W-500Ω - Công suất đốt sâu đơn cực DEEP tối đa: 100W-200Ω 	1 cái			

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
4	<p>CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất đốt dạng phun đơn cực SPRAY tối đa: 70W-20000Ω - Công suất đốt dạng phun đơn cực với khí agron SPRAY ARGON tối đa: 70W-20000Ω - Công suất cắt lưỡng cực CUT tối đa: 120W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 80% tối đa: 120W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 60% tối đa: 120W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực CUT 40% tối đa: 100W-50Ω - Công suất cắt-đốt hỗn hợp lưỡng cực BLEND: 120W-150Ω - Công suất lưỡng cực đốt COAG: 120W-50Ω - Công suất hàn mạch tối đa: 200W-50Ω - Tần số hoạt động đơn cực/lưỡng cực: 425 kHz/525 kHz <p>Máy xét nghiệm nước tiểu</p> <p>Model: Anyscan 300 Hãng sản xuất: Chungdo Nước sản xuất: Hàn Quốc</p>	1 cái			
5	<p>a. Yêu cầu chung</p> <p>Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương Nguồn điện: Nguồn vào 100 – 250V</p> <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: Quang học phản xạ - Bước sóng: 460, 550, 650 nm hoặc 525nm; 572 nm; 610 nm; 660 nm - Công suất: 300test/giờ - Bộ nhớ Lưu: Lên tới 2000 mẫu - Thông số đo được: Urobilinogen, Glucose, Ketones, Bilirubin ,Protein, Nitrite, Ph Blood, Specific Gravity, Leukocytes, Ascorbic Acid (hoặc VC hoặc Microalbumin) - Máy in: Máy in nhiệt - Hiện thị: Màn hình LCD. <p>Kính hiển vi tự động</p> <p>Model: B-510BF4K Hãng sản xuất: Optika Xuất xứ: Ý</p>	1 cái			
	a. Yêu cầu chung				

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<p>Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau</p> <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân kính - Camera kỹ thuật số full HD/MI: C-HP4 - Màn hình màu Ultra 4k loại 15.6" - Túi phủ bụi - Phụ kiện chuẩn kèm theo camera C-HP4, và kính B-510BF - Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mâm vật kính: 5 vị trí xoay có thể xoay 2 chiều trên hệ thống bị định vị, ren chuẩn RMS - Vật kính: vô cực đã được xử lý chống mốc, khoảng cách tiêu điểm 45mm, độ phóng đại tiêu chuẩn 40x ~ 1000x; loại IOS W-PLAN + 4x/0.10, W.D, 17.3mm + 10x/0.25, W.D, 10mm + 40x/0.65, W.D, 0.54mm + 100x/1.25, W.D, 0.13mm sử dụng dầu soi. - Bàn soi mẫu: bàn soi dạng kẹp có thể trượt trên nhau (kiểu Rackless), kích thước 233x 147mm, khoảng dịch chuyển X-Y 78 x 54mm; vật liệu sơn chống xước, có gá giữ tiêu bản, có thể gắn được 02 tiêu bản, trục X-Y có gắn thước chia vạch, vạch chia 0.1mm - Bộ tụ quang loại Swing-out (trường sáng): có thể tháo rời, khẩu độ 0.2/0.9, có thang đo khẩu độ, có màng chắn kiểu mỏng mắt, có thể định tâm, lấy nét bằng thanh ray và bánh răng. - Hệ thống lấy nét (tiêu cự): Chính thô và chỉnh tinh đồng trục, có giới hạn phía trên tránh va chạm mẫu và có thể điều chỉnh được độ căng của núm chỉnh . Khoảng cách di chuyển của chỉnh tinh 25mm, bước điều chỉnh 0.2mm cho 1 vòng điều chỉnh; điều chỉnh tinh 100 bước, mỗi bước 2µm - Bộ nguồn sáng: công suất 3.6W, có núm điều chỉnh cường độ ánh sáng; thời gian sử dụng > 65.000 giờ, nhiệt độ màu: 6300K, công điện tối đa 6W - Nguồn điện sử dụng cho bộ nguồn sáng: adapter 6VDC/2.5A sử dụng điện 100/240 VAC/ 50-60Hz <p>Thông số chi tiết của camera</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải camera: 3840 x 2160 pixels - Kích thước cảm biến: 1/1.8" - Công nghệ cảm biến: Sony CMOS - Định dạng ảnh: 16/9 - Kích thước điểm ảnh: 2.0 x 2.0 mm - Công nghệ thu nhận: Màn chụp cuộn - Khoảng động: 66 				

STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy G: 505mV tại 1/30s - Tín hiệu tối: 0.15mV tại 1/30 giây - Chuyển đổi ADC: 8 Bit-12 Bit - Độ sâu màu: 1, 4, 8, 12 Bit - Thời gian phơi sáng: 0.04msec -2 sec - Binning: 1x1 - Lọc IR; Có - Khoang lọc IR: 380-650 (IR cut filter) - Độ phân giải camera khi kết nối máy tính (công truyền USB 2.0): 8 MP - Tốc độ phân giải với toàn bộ khung hình (fps): 20@ 3840x2160 - Độ phân giải camera khi màn hình (công truyền HDMI): 8 MP - Tốc độ phân giải với toàn bộ khung hình (fps): 30@3840x2160 - Có chế độ đo trực tiếp HDMI - Phơi sáng: tự động/ điều chỉnh bằng tay - Cân bằng ánh sáng; tự động/ điều chỉnh bằng tay/ ROI - Nguồn điện: 100 – 240V, 50Hz, đầu ra 12VDC, 1500mA - Phần mềm kết nối máy tính PROVIEW (download online) - Phần mềm xử lý ảnh qua HDMI tích hợp HDMIPRO - Có SD card để lưu hình ảnh và video, có cổng ra USB, HDMI, có C-Mount. <p>Màn hình HDMI Ultra 4K</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại màn hình 4k 15.6" - Có cài đặt sẵn phần mềm HDMIPRO phần mềm chuyên dụng cho quan sát, đo kích thước, đo diện tích, chỉnh sửa, biên tập ảnh. - Độ phân giải màn hình : 3840x2160 - Tỷ lệ tương phản : 1000 :1 - Quang thông : 350 lumen - Nguồn điện sử dụng : Adapter đầu vào 110/240 Vac, 50/60 Hz, đầu ra 5 Vdc 4 A - Phần mềm chuyên dụng SW HDMIPRO. 				
6	<p>Máy laser CO2 Fraction (Máy laser điều trị) Model: SMAXEL Hãng sản xuất: IDS Ltd., Nước sản xuất: Hàn Quốc</p> <p>a. Yêu cầu chung Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau Nguồn điện: 220 VAC, 50/60Hz</p>	1 cái			

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÈ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</p> <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại laser: laser CO2 - Chiều dài bước sóng: 10.600 nm - Năng lượng laser: 1 – 50W - Chùm tia: Diode laser 655 nm (5mW): 1 – 10 bước - Chế độ phẫu thuật: <p>+ Loại tay cầm CO2: 50mm, 100 mm</p> <p>+ Chế độ điều khiển laser:</p> <ul style="list-style-type: none"> ũ CW ũ Xung thường ũ Siêu xung ũ Siêu xung liên tục ũ Xung Ultra ũ Giao thức thông minh (Phẫu thuật thông thường/ phẫu thuật nha khoa) <p>+ Thời lượng xung:</p> <ul style="list-style-type: none"> ũ Ultra Pulse: 90 – 900 μs ũ Siêu xung (Super pulse): 1000 μs – 3500 μs ũ Xung thường (Normal Pulse): 4ms – 20ms <p>+ Thời gian lặp: OFF, 2ms/50ms có thể điều chỉnh, 5ms, 10ms, 30ms, 50ms, 70ms, 100ms, 250ms, 500ms.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ vi điểm Fractional <p>+ Chế độ chùm tia: Xung ultra</p> <p>+ Mật độ: 1 – 23 bước (đòng x-y), 9 điểm – 4489 điểm</p> <p>+ Chế độ điều khiển:</p> <ul style="list-style-type: none"> ũ Chế độ vi điểm (Fractional mode) ũ Chế độ vi điểm ít đau (Low pain fractional mode) <p>+ Mẫu của chùm tia: Màng, lưới, ngẫu nhiên</p> <p>+ Kích thước chùm tia: 2x2mm – 20x20mm</p> <p>+ Khuôn chùm tia: Vuông, tam giác, lục giác, tròn</p> <p>+ Độ sâu: 1 – 5 bước</p> <p>+ Thời gian lặp: OFF, 0.5, 1.5, 2, 2.5 ms</p> <p>- Tay cầm: Tay cầm Fraction (Động cơ Galvanic)</p>				




STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
7	<p>- Màn hình hiển thị: Màn hình màu LCD 10.2 inch.</p> <p>Máy lazer Hene (Máy lazer điều trị) Model: HLA-200 Hãng sản xuất: HANIL-TM CO.,LTD Xuất xứ: Hàn Quốc</p> <p>a. Yêu cầu chung Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương Nguồn: AC 220V, 50/60Hz</p> <p>b. Cấu hình cung cấp - B353 Máy chính : 01 Cái - Cấp nguồn cung cấp : 01 Cái - Đầu phát Laser: 01 Cái - Đầu quét Laser: 01 Cái - HDSD Anh – Việt: 01 Bộ</p> <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cần cung cấp đo sử dụng diode bán dẫn công nghệ cao. Có thể được sử dụng semipermanently - Bao gồm Bút thăm dò có hỗ trợ chức năng điều trị khác nhau, độ tin cậy cao và tính khả thi kinh tế - IR pháp nhiệt ảnh hưởng của IR cụm - Tự động quét tản nhiệt được cung cấp để làm cho chùm tia LASER khác nhau được liên tục chiếu xạ - Công suất tiêu thụ: 50VA - Đầu phát laser: <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sáng: Diode Laser (InGaAIP) + Công suất đầu ra: 15, 30, 50, 70, 90mW (5 bước) + Bước sóng: 810nm. - Đầu quét laser <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sáng: diode laser (InGaAIP) + Đầu ra: 15mW + Bước sóng: 650nm - Cụm IR <ul style="list-style-type: none"> + Nguồn sáng: LED (GaAsP/GaAnInp) + Công suất: 100-450mW 	1 cái			

STT	CÁU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
8	<p>+ Bức sóng: 650nm/950nm.</p> <p>Hệ thống lấy số xếp hàng</p> <p>a. Yêu cầu chung Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương</p> <p>b. Cấu hình cung cấp - Máy cấp số thứ tự: 01 Cái Model: Q-Kiosk 22CMT C310-P80 Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>- Bộ phần mềm hệ thống xếp hàng tự động. Áp dụng cho hệ thống dưới 5 quầy giao dịch: 01 bộ Nhãn hiệu: COMQ. Model: QMS SYS BackOffice, Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>- Phần mềm điều khiển gọi số tại quầy: 01 bộ Thương hiệu: COMQ; Model: Counter caller; Xuất xứ: Việt Nam</p> <p>- Màn hình hiển thị lấy số: 01 cái</p> <p>c. Thông số kỹ thuật * Máy cấp số thứ tự - Chức năng: Cấp phiếu số, phân luồng dịch vụ.... - Màn hình: 22"; 1920 * 1080, tỷ lệ 16:9, 250cd/m2; cảm ứng đa điểm - Đèn hình phụ: Có đèn hình phụ dạng hộp LED hiển thị logo đơn vị. - Máy tính điều khiển: + Intel® Core™ i3 (6M, upto 4,30 GHz, 4 nhân 8 luồng)/ SSD 120GB/ RAM 16GB/ Intel® UHD 630 Graphics(4K). + Kết nối: 01 x HDMI; 01 x Display port; 01 x VGA; 06 x USB; 01 x USB type-C; 01 x Cổng kết nối đa năng 80 pins có thể kết nối đến các màn hình lớn chuyên dụng, 02 x LAN (RJ45), Wifi: AC Dual band. Kết nối ngoài vỏ máy: 01 x USB; 01 x RJ45; 01 x AC220. - Máy in; có cửa thay giấy máy in phía trước, in nhiệt, khổ giấy 80mm, cắt giấy tự động, Tốc độ ~ 250mm/s, còi báo hết giấy. - Tự khởi chạy chương trình lấy số và tự tắt vào cuối ngày. - Nhiều chế độ phát số: Khám ưu tiên, bảo hiểm, khám dịch vụ - Tính năng bệnh viện: Cho phép in 2 liên phục vụ gọi thực hiện và trả kết quả cận lâm sàng/ nhà thuốc. Có thể tính toán thời gian đến lượt phục vụ của các khoa phòng trong trường hợp khách hàng làm nhiều dịch vụ cùng lúc - Có thể đặt giới hạn số lượng phiếu lấy trong ngày, trong buổi - Tự động lưu các số đã lấy trong trường hợp mất điện.</p>	1 hệ thống			

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
	<p>- An toàn: có các chế độ an toàn công cộng; + Hệ thống chống giật, tự ngắt điện khi có sự cố điện giật. + Chân đế thiết kế an toàn kim tự tháp, chống ngã, chống rung tốt. - Khung sườn: Chất liệu thép cán, tạo hình và chế tạo bằng công nghệ Lazer CNC. Sơn tĩnh điện lớp, kiểu dáng sang trọng, bền bỉ.</p> <p>* Bộ phần mềm hệ thống xép hàng tự động, Áp dụng cho hệ thống dưới 5 quầy giao dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Điều khiển toàn bộ hệ thống xép hàng tự động. - Quản lý: in số, Phân luồng dịch vụ trên màn hình cảm ứng - Gọi số: Có thể điều khiển gọi số tại quầy bằng Smartphone, PC - Hiện thị: Có thể điều khiển hiển thị bằng cả LCD và LED ma trận. - Hiện thị đa thông tin màn hình trung tâm: Gán, thêm, bớt quầy; Hiện thị: logo và tên đơn vị; Chạy chữ, chạy Video quảng cáo. - Điều khiển đánh giá hài lòng, điều khiển đánh giá hài lòng tại máy đánh giá hài lòng hoặc kiosk. - Đọc số linh hoạt: Có thể đọc phân biệt đối với: Số ưu tiên, số đặt chỗ từ xa và số thông thường để minh bạch việc xép hàng. - Tính năng bệnh viện: <p>+ Cho phép in 2 liên phục vụ gọi thực hiện và trả kết quả cận lâm sàng/ nhà thuốc. + Có thể tính toán và in thời gian đến lượt phục vụ các dịch vụ khác nhau trong hợp khách hàng làm nhiều dịch vụ cùng lúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cho phép chuyển quầy, lấy số mới cho bệnh nhân + Cho phép gọi một số thứ tự hoặc một nhóm số thứ tự. - Có thể chia nhiều khu vực đọc số riêng nhau cho từng cấp loa. - Quản trị: Khởi tạo/ chỉnh sửa, xóa, phân quyền nhân viên, Quản trị phòng ban, lĩnh vực; thêm bớt Kiosk, màn hình trung tâm... - Cài đặt thông tin phiếu thứ tự, cài đặt ngày giờ . . - Báo cáo chi tiết kết quả làm việc và đánh giá của từng nhân viên. <p>* Phần mềm điều khiển gọi số tại quầy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Phục vụ điều khiển gọi số tại quầy (Thay bàn phím) - Ưu điểm: Không hỏng vặt, không cáp nguồn, không dây, tiết kiệm không gian, thẩm mỹ cao. - Tính năng gọi: Gọi số tiếp theo, gọi lại, Chèn gọi số bất kỳ. - Gọi ưu tiên: Tự động đẩy số ưu tiên lên và gọi khi có số ưu tiên - Gọi online: Có tính năng nhận biết số online và gọi đúng lịch hẹn - Gọi hỗ trợ: Gọi các số thứ tự đang chờ ở quầy khác. - Quản lý số gọi nhờ: Thêm/ xóa/ gọi lại số gọi nhờ. - Chuyển số đang phục vụ sang quầy khác. - Có tính năng nhận diện khuôn mặt của khách hàng đã lấy số. 				

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KÊ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
9	<p>Máy vi tính để bàn</p> <p>a. Yêu cầu chung Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng Sản xuất năm 2025 trở về sau</p> <p>b. Cấu hình cung cấp - Máy chính và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 máy + Model: JC-T7012U + Hãng sản xuất: JETSTOR + Xuất xứ Trung Quốc - Màn hình: 01 máy + Hãng sản xuất: Viewsonic + Xuất xứ Trung Quốc - Bộ Lưu Điện: 01 cái; - Webcam/Mic: 01 bộ</p> <p>c. Thông số kỹ thuật - CPU: Intel® Core™ i5 12450H, 8 cores 12 Threads, wifi - RAM: 16G - Ổ cứng: 512G SSD - Giao diện: ON/OFF*1 USB3.0*2 TYPE-C*1 VGA*1 HDMI*2 DC IN*1 Audio*1 LAN*1 - Phần mềm Win 11 Pro 64bit Eng Intl 1pk DSP OEI</p>	1 cái			

STT	CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ CHÀO BÁN	GIÁ KẾ KHAI/NIÊM YẾT (Nếu có)	GHI CHÚ (Link kê khai)
10	<p>CẤU HÌNH CUNG CẤP VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình LCD 23.8 inch - IPS A+ - FHD - 100Hz - 1m - Bộ Lưu điện: Công suất từ 650VA – 1000VA <p>Máy tính bảng phục vụ bệnh án điện tử</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Sản xuất năm 2025 trở về sau <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính Samsung Tab S10 FE + 8/128GB 5G và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 máy + Hãng sản xuất: Samsung <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: 10.9 inches - Công nghệ màn hình: TFT LCD - Camera sau: 13.0 MP - Camera trước: 12.0MP - Ram: 8GB - Bộ nhớ trong: 128 GB 	1 cái			
11	<p>Máy lạnh 2HP</p> <p>a. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Sản xuất năm 2025 trở về sau <p>b. Cấu hình cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính Panasonic Inverter 2 HP CU/CS-PU18AKH-8 và phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 máy + Hãng sản xuất: Panasonic + Xuất xứ : Malaysia <p>c. Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất lạnh: 2 HP - 17.700 BTU - Loại Gas: R32 - Tiêu thụ điện: 1.71 kWh - Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter <p>ECO tích hợp A.I, tự khởi động lại khi mất điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp tính năng điều khiển bằng wifi qua app điện thoại 	1 cái			